

## CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VÀ CÁC NGÂN HÀNG DO NHÀ NƯỚC SỞ HỮU

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (hay còn gọi là Ngân hàng nhà nước - NHNN): Đó là **Ngân hàng trung ương** của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là cơ quan ngang bộ của Chính phủ; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối; phát hành tiền, v.v.... được điều chỉnh bởi Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2010;

Cơ cấu tổ chức của NHNN gồm: (i) các Vụ, Cục NHNN; (ii) Đơn vị sự nghiệp công lập và (iii) Chi nhánh của NHNN ở 63 tỉnh thành.

- ⇒ Cán bộ công chức của (i) và (iii) là: Cấp trưởng, cấp phó và nhân viên làm việc theo biên chế;
- ⇒ Cán bộ công chức của (ii): cấp trưởng, cấp phó.

*(Vui lòng xem Phụ lục 1 – CBCC trong Ngân hàng nhà nước Việt Nam)*

2. Các ngân hàng do Nhà nước làm chủ sở hữu thì xác định như sau:

- (i) **Đối với 4 Ngân hàng Thương mại (Agribank, Ocean Bank, CB Bank, GP Bank):** Đây là các ngân hàng do Nhà nước sở hữu chiếm 100% vốn điều lệ.

- ⇒ **Cán bộ công chức là:** Những người giữ chức danh quản lý bao gồm Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng (trừ những chức danh làm việc theo chế độ hợp đồng)
- ⇒ Ngoài các vị trí này, những người làm việc tại các ngân hàng này là người lao động làm theo chế độ hợp đồng.

- (ii) **Đối với 3 Ngân hàng Cổ phần (Vietcom Bank, Vietin Bank, BIDV):** Đây là các ngân hàng do Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ.

- ⇒ **Không có đối tượng là cán bộ, công chức làm việc ở đây;**
- ⇒ Những người là đại diện vốn góp của Nhà nước trong các ngân hàng này cũng không phải là cán bộ, công chức.

- (iii) **Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB):** đây là ngân hàng chính sách hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- ⇒ **Cán bộ công chức:** xác định tương tự mục (i) nêu trên.

- (iv) Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (VBSP): đây là ngân hàng chịu sự quản lý của NHNN nhưng do Thủ tướng Chính phủ ra quyết định thành lập riêng.

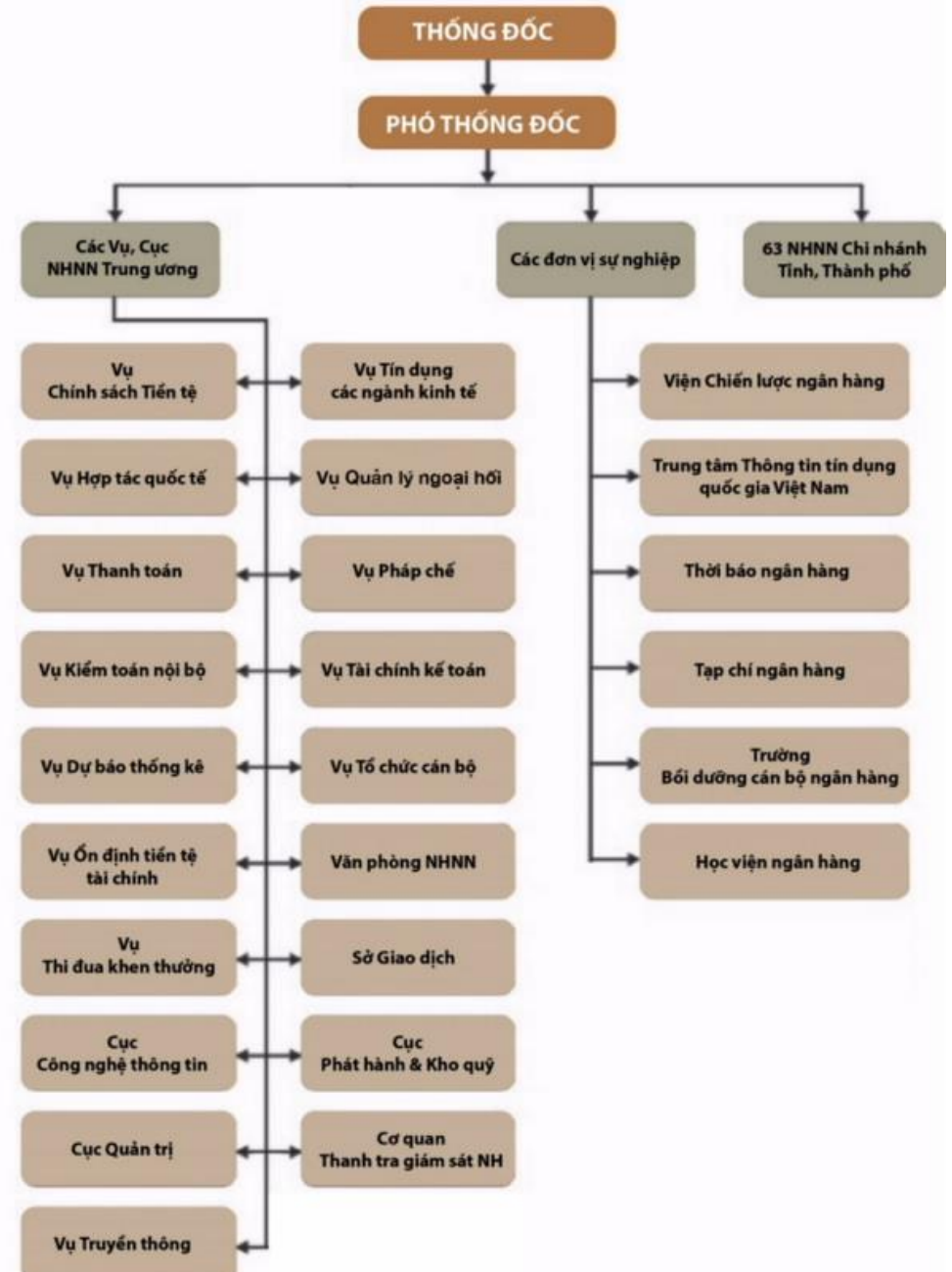
- ⇒ Do mô hình đặc thù nên đối với các nhân sự làm việc ở đây, vui lòng cung cấp quyết định bổ nhiệm/tuyển dụng để Legal kiểm tra thông tin.

*(Vui lòng xem Phụ lục 2 – CBCC trong Các Ngân hàng sở hữu Nhà nước)*

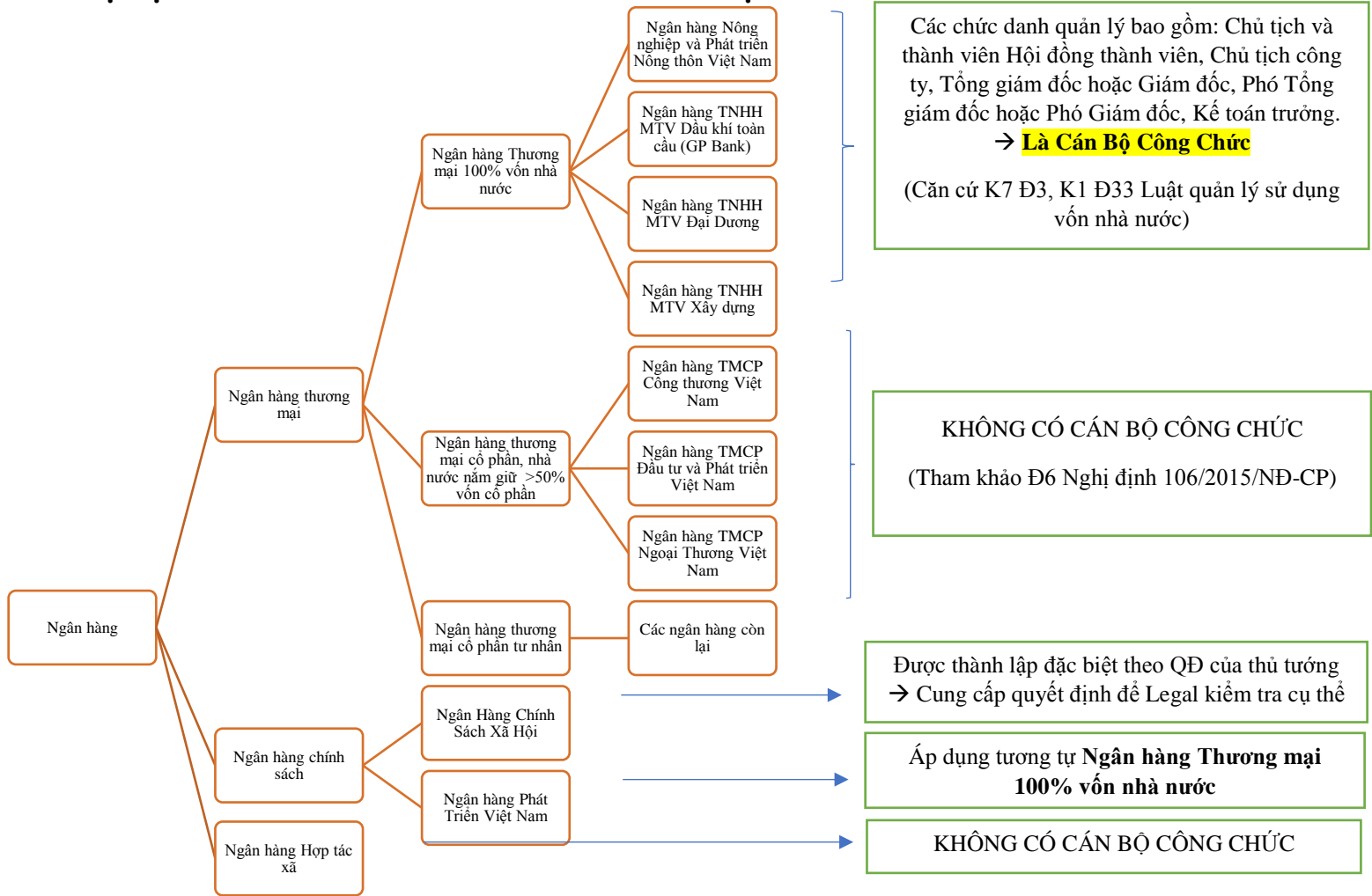
## PHỤ LỤC 1 - CBCC CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Theo sơ đồ bên dưới, thì các chức danh là cán bộ, công chức của Ngân hàng nhà nước bao gồm:

1. Thống đốc, Phó Thống đốc NHNN;
2. Chi nhánh của NHNN tại 63 tỉnh thành: cấp trưởng, cấp phó và nhân viên làm việc theo biên chế.
3. Các Vụ, Cục NHNN: cấp trưởng, cấp phó và nhân viên làm việc theo biên chế;
4. Đơn vị sự nghiệp công lập: cấp trưởng, cấp phó.



## PHỤ LỤC 2. CBCC TRONG CÁC NGÂN HÀNG THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC



## DANH SÁCH NGÂN HÀNG THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

TT	TÊN NGÂN HÀNG	Tên tiếng Anh	Tên giao dịch viết tắt
1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development	<b>AGRIBANK</b>
2	Ngân hàng TNHH MTV Dầu khí toàn cầu	Global Petro Sole Member Limited Commercial Bank	<b>GP BANK</b>
3	Ngân hàng TNHH MTV Đại Dương	Ocean Commercial One Member Limited Liability Bank	<b>OCEANBANK</b>
4	Ngân hàng TNHH MTV Xây dựng	Construction Commercial One Member Limited Liability Bank	<b>CB BANK</b>
5	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Vietnam Joint Stock Commercial Bank of Industry and Trade	<b>VIETIN BANK</b>
6	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam	<b>BIDV</b>
7	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam	<b>VIETCOM BANK (VCB)</b>
8	Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam	Vietnam Bank for Social Policies	<b>VBSP</b>
9	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	The Vietnam Development Bank	<b>VDB</b>

